

Số: 402 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Liên đoàn Vovinam - Việt Võ Đạo thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số
33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ
Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4
năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị
định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Vovinam - Việt Võ Đạo thành phố Cần
Thơ và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 392/TTr-SNV ngày 16 tháng 02 năm
2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Liên đoàn Vovinam - Việt Võ Đạo thành phố Cần Thơ, đã được Đại hội đại biểu, nhiệm kỳ 2023 - 2027 của Liên đoàn thông qua vào ngày 18 tháng 01 năm 2023 (Đính kèm Điều lệ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Liên đoàn Vovinam - Việt Võ Đạo thành phố Cần Thơ và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND TP (1AD);
- VP. UBND TP (3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, H 

CVD 2327

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
LIÊN ĐOÀN VOVINAM - VIỆT VÕ ĐẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Liên đoàn Vovinam - Việt Võ Đạo thành phố Cần Thơ, gọi tắt là Liên đoàn Vovinam Cần Thơ;
2. Tên giao dịch quốc tế là Cantho Vovinam Federation
3. Tên viết tắt là CVF
4. Biểu tượng: hình tròn, vòng cung phía trên là chữ Vovinam màu đỏ tro dương tồ, Việt Võ Đạo màu xanh tro âm tồ; vòng cung dưới là chữ Cần Thơ màu xanh lá tượng trưng cho sự phát triển, phía trong là hình tròn âm dương xanh-đỏ có hình rồng cách điệu màu xanh lá của thành phố Cần Thơ quấn quanh biểu tượng thực hiện một thế võ Vovinam.



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Liên đoàn Vovinam - Việt Võ Đạo thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội nghề nghiệp, xây dựng trên tinh thần tự nguyện, tự giác của những người hâm mộ, ham thích tập luyện và hoạt động đóng góp cho sự phát triển Liên đoàn, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống con người để học tập, công tác, góp phần vào việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2. Mục đích của Liên đoàn là tuyên truyền, vận động, tổ chức quản lý, xây dựng và phát triển phong trào tập luyện Vovinam; tổ chức và tham gia thi đấu giải nhằm từng bước nâng cao thành tích góp phần phát triển sự nghiệp thể dục thể thao cho thành phố Cần Thơ; thông qua các hoạt động tập luyện, thi đấu môn Vovinam

nhằm giúp người tập giữ gìn và tăng cường sức khỏe, phòng chống bệnh tật và phát triển tài năng thể thao.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên đoàn được đặt tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 01, đường Ngô Văn Sở, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên đoàn hoạt động trên phạm vi toàn thành phố Cần Thơ.

2. Liên đoàn chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Liên đoàn là thành viên của Liên đoàn Vovinam Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Liên đoàn.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, tổ chức dạy Vovinam, cấp bằng, thẻ đăng cấp theo quy chế chuyên môn của môn phái và phân cấp của Liên đoàn Vovinam Việt Nam. Soạn thảo chương trình chuyên môn, phổ biến tài liệu kỹ thuật Vovinam, kết hợp với các cơ quan báo, đài để phổ biến, tuyên truyền phục vụ phát triển phong trào và quảng bá Vovinam.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Tham mưu, đề xuất cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về các hoạt động chuyên môn; giúp cho

ngành thể dục thể thao quản lý và phát triển phong trào tập luyện Vovinam trong các tầng lớp Nhân dân, nhất là thanh thiếu niên, học sinh, lực lượng vũ trang.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn. Tổ chức các cuộc thi đấu giải, hội diễn, tuyển chọn, đào tạo vận động viên trẻ có năng khiếu tham gia đội tuyển, đội trẻ, đội năng khiếu thành phố, tham dự giải quốc gia, khu vực, giải mời. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, trọng tài cho các địa phương; tổ chức các kỳ thi thăng cấp sơ đẳng, tổ chức thi trung đẳng từ hoàng đai đến hoàng đai tam cấp; tổ chức lễ truyền thống, giỗ Tổ, giỗ Chương môn Môn phái hàng năm tại địa phương.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Liên đoàn đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn. Tăng cường mối quan hệ, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác giúp đỡ phát triển đối với các tổ chức xã hội, các hội, đoàn hoặc các liên đoàn võ thuật, các cơ quan liên quan để phát triển phong trào Vovinam.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Liên đoàn theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III **HỘI VIÊN**

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: là công dân Việt Nam không phân biệt thành phần, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nếu tán thành điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện xin gia nhập hoặc tham gia hoạt động ở một tổ chức cơ sở thuộc Liên đoàn đều được kết nạp hội viên.

b) Hội viên danh dự: những người có công sức đóng góp cho Môn phái, cho Liên đoàn có thể được công nhận là Hội viên danh dự hoặc Hội viên bảo trợ.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: hội viên chính thức là những võ sư, huấn luyện viên, hướng dẫn viên đang sinh hoạt, huấn luyện, tập luyện thường xuyên tại các Câu lạc bộ Vovinam trong thành phố Cần Thơ.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Liên đoàn cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, được tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn.
7. Được cấp thẻ hội viên của Liên đoàn. Được giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để học tập, rèn luyện, thi đấu nâng cao trình độ.
8. Được ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, được phát biểu đóng góp và tham gia hoạt động của Liên đoàn trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Liên đoàn.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Liên đoàn.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Liên đoàn; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Liên đoàn phát triển vững mạnh. Tham gia tập luyện, sinh hoạt ở câu lạc bộ, không ngừng rèn luyện nâng cao trình độ chuyên

môn. Xây dựng và phát triển môn phái Vovinam, huấn luyện phát triển phong trào, tham gia thi đấu, đào tạo, cung cấp nguồn vận động viên cho thành phố Cần Thơ.

3. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Liên đoàn.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Liên đoàn

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Những võ sư, huấn luyện viên, hướng dẫn viên đang sinh hoạt, huấn luyện, tập luyện thường xuyên tại các Câu lạc bộ Vovinam trong thành phố Cần Thơ là hội viên;

b) Ban chấp hành Liên đoàn Vovinam kết nạp các hội viên đủ tiêu chuẩn tự nguyện xin gia nhập hoặc tham gia hoạt động ở một tổ chức cơ sở thuộc Liên đoàn.

2. Thủ tục ra khỏi Liên đoàn, danh nghĩa hội viên không còn giá trị khi:

a) Ngưng hoạt động liên tục trên 06 tháng không báo cáo;

b) Không đóng hội phí hàng năm;

c) Cá nhân xin rút tên ra khỏi Liên đoàn;

d) Cá nhân hội viên bị Toà án tước quyền công dân;

đ) Bị khai trừ khi vi phạm nghiêm trọng điều lệ Liên đoàn hoặc vi phạm pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG LIÊN ĐOÀN

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn.

4. Ban Kiểm tra Liên đoàn.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn Liên đoàn.

6. Các tổ chức thuộc Hội viên của Liên đoàn.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được

tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Liên đoàn;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Liên đoàn (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Liên đoàn;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban chấp hành Liên đoàn

1. Ban Chấp hành Liên đoàn do Đại hội bầu trong số các hội viên của Liên đoàn. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 04 lần vào mỗi quý, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 15. Ban Thường vụ Liên đoàn

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Liên đoàn gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 16. Ban cố vấn

1. Ban cố vấn Liên đoàn gồm những người có uy tín, nhiệt tình ủng hộ phong trào Vovinam, Võ sư cao niên tâm huyết với Môn phái.
2. Ban cố vấn do Đại hội Liên đoàn mời tham gia.

Điều 17. Ban Kiểm tra Liên đoàn

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

- a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên đoàn, hội viên;
- b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Tiêu chuẩn Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định Điều lệ Liên đoàn; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn;

đ) Khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn.

3. Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên đoàn chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công của Chủ tịch Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Liên đoàn phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổng thư ký Liên đoàn

1. Tổng thư ký là người chịu trách nhiệm thường trực về công tác hành chính tổng hợp, triển khai các công việc do Ban chấp hành quyết định tại các kỳ họp.

2. Soạn thảo kế hoạch, chương trình công tác, tổng hợp báo cáo, soạn thảo các văn bản có liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, thông qua Chủ tịch hoặc Ban thường trực trước khi thực hiện.

3. Giúp Chủ tịch theo dõi các hoạt động của Liên đoàn, trình ký các văn bản, trước khi gửi cơ quan, đơn vị có liên quan;

4. Theo dõi điều hòa, phối hợp hoạt động của ban chuyên môn, thu thập các nguồn thông tin về kết quả hoạt động để tổng hợp, báo cáo trước Ban chấp hành.

5. Triển khai thực hiện các nghị quyết, kế hoạch của Ban chấp hành, các thông báo, chỉ thị cấp trên sau khi có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Liên đoàn.

6. Báo cáo tình hình hoạt động của Liên đoàn tại các kỳ họp lệ, chuẩn bị Giấy mời, nội dung chương trình cho các cuộc hội nghị của Ban chấp hành và có trách nhiệm ghi biên bản các cuộc họp, hội nghị. Lưu trữ hồ sơ và văn bản của Liên đoàn.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Liên đoàn

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Liên đoàn, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính của Liên đoàn:

a) Nguồn thu của Liên đoàn:

- Lệ phí gia nhập Liên đoàn, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Liên đoàn:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên đoàn theo quy định của Ban Chấp hành Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Liên đoàn: tài sản của Liên đoàn bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn.

2. Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Liên đoàn thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, traі trừ ra khỏi Liên đoàn

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn

Chỉ có Đại hội Liên đoàn mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Liên đoàn Vovinam - Việt Võ Đạo thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2023 - 2027 gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội đại biểu Liên đoàn Vovinam - Việt Võ Đạo thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2023 - 2027 thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại thành phố Cần Thơ và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Vovinam - Việt Võ Đạo thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2023 - 2027 có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

